TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: 24 /2019/QĐST- KDTM.	*Quỳ hợp, ngày 07 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST- KDTM ngày 23 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V.**

Địa chỉ: Tháp B, B, H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Văn T**- Giám đốc chi nhánh Phủ Quỳ.

Địa chỉ: số B, đường T, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại: Ông **Lưu Song T** - Giám đốc phòng giao dịch Quỳ Hợp.

Địa chỉ: Khối Tây H (khối M), thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Khối M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:.
Ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Khối M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Ông Lưu Song T và bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Xuân T thỏa thuận bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V số tiền gốc là 134.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 30 /10/2019 là 32.273.424 đồng. Tổng gốc và tiền lãi là 166.273.424 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm hai bốn đồng).

Kể từ ngày 31/10/2019, bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Xuân T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/ 2017/26552803/HĐTD ngày 05/ 09/ 2017 đến khi bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Xuân T toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Xuân T không trả được nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 02/ 2016/26552803/HĐBĐ ngày 23/ 09/ 2016 là xe ô tô Trường Hải Biển số 37C - 222-34 đăng ký xe mang tên Phạm Thị H.

Sau khi phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô Trường Hải Biển số 37C - 22234 đăng ký xe mang tên Phạm Thị H mà chưa đủ thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V thì bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Xuân T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nợ cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nợ mà còn thừa thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V phải trả lại cho bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Xuân T.

Trường hợp bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Xuân T trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V phải trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039046 (biển kiểm soát số 37 C -222.34) do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 31/08/2016 cho chị Phạm Thị H.

Về án phí: Bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Xuân T chịu án phí KDTM sơ thẩm 4.156.835 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V - Chi nhánh P - Phòng giao dịch Q số tiền 3.876.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)

tạm ứng án phí theo BL thu số 0002593 ngày 23 tháng 05 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ hợp;
- T H A DS huyện Quỳ hợp;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn